



CỤC AN NINH MẠNG VÀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM
SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO - BỘ CÔNG AN

CẨM NANG LUẬT BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



CCCD



HỒ SƠ NHÂN SỰ



EMAIL



TÀI KHOẢN
NGÂN HÀNG



SỐ ĐIỆN THOẠI



HÌNH ẢNH
CÁ NHÂN



LUẬT SỐ 91/2025/QH15
VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH



01

LỜI MỞ ĐẦU



LỜI MỞ ĐẦU

Trong kỷ nguyên số, **dữ liệu cá nhân** đã trở thành nguồn tài nguyên quan trọng, gắn liền với hoạt động quản trị, kinh doanh và cung cấp dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Cùng với những lợi ích mà việc khai thác và sử dụng dữ liệu cá nhân mang lại, bảo vệ quyền riêng tư và bảo đảm an toàn dữ liệu cá nhân là **yêu cầu xuyên suốt, cốt lõi** để hình thành **năng lực cạnh tranh mới** phục vụ phát triển kinh tế số, kinh tế dữ liệu bền vững.

Việc bảo vệ dữ liệu cá nhân không chỉ nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân mà còn là thước đo mức độ **tuân thủ, tín nhiệm** về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trách nhiệm giải trình và năng lực quản trị của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Tại Việt Nam, **Luật số 91/2025/QH15** về bảo vệ dữ liệu cá nhân cùng các văn bản hướng dẫn thi hành đã thiết lập khuôn khổ pháp lý chuyên biệt trong lĩnh vực này.

Cẩm nang “Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân” được Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Bộ Công an phối hợp các chuyên gia bảo vệ dữ liệu cá nhân biên soạn nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công dân để **hiểu đúng - tuân thủ đầy đủ**, góp phần **kiến tạo văn hóa bảo vệ dữ liệu cá nhân** tại Việt Nam.





02

MỤC LỤC



MỤC LỤC



1 KHÁI NIỆM DỮ LIỆU CÁ NHÂN

03



2 VAI TRÒ CÁC BÊN TRONG XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

05



3 CÁC HOẠT ĐỘNG XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

09



4 QUYỀN CỦA CHỦ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

15



5 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

21



6 KỸ NĂNG BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

30



7 HỎI ĐÁP

35





1. DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1.1. Dữ liệu cá nhân và chủ thể dữ liệu cá nhân

- **Dữ liệu cá nhân** là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác **xác định hoặc giúp xác định** một con người cụ thể, bao gồm: dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm. (Khoản 1 Điều 2 Luật số 91/2025/QH15).
- **Chủ thể dữ liệu cá nhân** là **người** được dữ liệu cá nhân phản ánh.
Ví dụ: Tổ chức xử lý dữ liệu cá nhân của các đối tượng chủ thể dữ liệu cá nhân như ứng viên, nhân viên, khách hàng, trẻ em...



LƯU Ý



Tránh nhầm lẫn **“chủ thể dữ liệu”** trong Luật dữ liệu và **“chủ thể dữ liệu cá nhân”** trong Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân.



Dữ liệu cá nhân sau khi khử nhận dạng không còn là dữ liệu cá nhân (hay còn gọi là dữ liệu phi cá nhân). Luật quy định không được tái nhận dạng dữ liệu cá nhân sau khi đã được khử nhận dạng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.



Mã hóa hay ẩn danh dữ liệu cá nhân chỉ là các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hoạt động mã hóa hay ẩn danh **vẫn là hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân**.



03

CÁC KHÁI NIỆM CHUNG



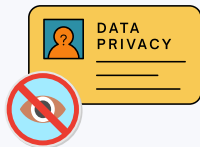
1. DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1.2. Dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm



Dữ liệu cá nhân cơ bản là dữ liệu cá nhân phản ánh các yếu tố nhân thân, lai lịch phổ biến, thường xuyên sử dụng trong các giao dịch, quan hệ xã hội, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành.

(Khoản 2 Điều 2 Luật số 91/2025/QH15, danh mục chi tiết tại Điều 3 Nghị định số 356/2025/NĐ-CP)



Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân, khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành.

(Khoản 3 Điều 2 Luật số 91/2025/QH15, danh mục chi tiết tại Điều 4 Nghị định số 356/2025/NĐ-CP)



Nguyên tắc để tổ chức xác định, phân loại dữ liệu cá nhân: quy định pháp luật, bối cảnh và mục đích xử lý, cách thức dữ liệu cá nhân được tạo ra.





03

CÁC KHÁI NIỆM CHUNG



2.VAI TRÒ CÁC BÊN

Bao gồm các vai trò:



Chủ thể dữ liệu cá nhân



**Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân/
Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân**



Bên xử lý dữ liệu cá nhân



Bên thứ ba

- Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân sẽ yêu cầu Bên xử lý dữ liệu cá nhân thay mặt xử lý dữ liệu cá nhân **thông qua hợp đồng** được ký kết. Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân **quyết định mục đích và phương tiện** xử lý dữ liệu cá nhân.
- Bên xử lý dữ liệu cá nhân chỉ được **xử lý dữ liệu cá nhân trong phạm vi hợp đồng được ký kết**. Trường hợp bên xử lý dữ liệu cá nhân tự ý xử lý với mục đích của riêng mình ngoài phạm vi được bên kiểm soát yêu cầu, bên xử lý vi phạm thỏa thuận xử lý dữ liệu cá nhân.





03

CÁC KHÁI NIỆM CHUNG



2.VAI TRÒ CÁC BÊN

Bên thứ ba là tổ chức, cá nhân **ngoài** chủ thể dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân, bên xử lý dữ liệu cá nhân **tham gia vào việc xử lý dữ liệu cá nhân** theo quy định của pháp luật.



Một số tình huống xuất hiện bên thứ ba

1 Chủ thể dữ liệu cá nhân biết, hiểu rõ và yêu cầu cung cấp dữ liệu cá nhân từ Bên kiểm soát/Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân sang cho bên tổ chức khác. Trước đó, Bên kiểm soát/Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân trực tiếp thu thập, quyết định mục đích và xử lý dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu cá nhân.



VÍ DỤ

Chủ thể dữ liệu cá nhân lựa chọn đăng nhập vào ứng dụng eTax bằng VNeID.

Khi đó, VNeID cung cấp dữ liệu cá nhân của chủ thể cho eTax để đăng nhập.



Giai đoạn eTax nhận dữ liệu cá nhân, eTax là **bên thứ ba** của VNEID.





03

CÁC KHÁI NIỆM CHUNG



2.VAI TRÒ CÁC BÊN



Một số tình huống xuất hiện bên thứ ba

2 Dữ liệu của một mục đích được quyết định và xử lý của Bên kiểm soát/Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân nhưng **cần báo cáo cho cơ quan nhà nước trong một số trường hợp**.

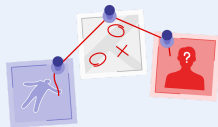


VÍ DỤ

Ví dụ 1: Để phục vụ mục đích xác minh tin báo tố giác tội phạm, điều tra, xử lý tội phạm theo quy định pháp luật, cơ quan nhà nước yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dữ liệu cá nhân.



Doanh nghiệp là Bên kiểm soát và xử lý;
cơ quan nhà nước là Bên thứ ba





03

CÁC KHÁI NIỆM CHUNG



2.VAI TRÒ CÁC BÊN



Một số hoạt động xuất hiện bên thứ ba

- 3 Bên thứ ba cũng phải có cơ sở xử lý dữ liệu cá nhân đúng quy định của pháp luật.



VÍ DỤ

Ví dụ 1: Công ty A sau khi lập trình đã bàn giao toàn bộ mã nguồn của website bán hàng cho công ty B.

Trong quá trình bảo hành, bảo trì hoặc hỗ trợ kỹ thuật, nếu phát sinh nhu cầu cập nhật thư viện hoặc khắc phục lỗi của mã nguồn, công ty A có thể được công ty B cho phép truy cập vào hệ thống hoặc cơ sở dữ liệu của Công ty B để thực hiện công việc bảo trì. Cơ sở dữ liệu cá nhân của công ty B được xử lý trên mục đích giữa B và chủ thể dữ liệu cá nhân, công ty A tham gia không thực hiện theo các mục đích này.



Công ty A là bên thứ ba trong tình huống này.





03

CÁC KHÁI NIỆM CHUNG



3.XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Xử lý dữ liệu cá nhân là bất kỳ hoạt động nào tác động đến dữ liệu cá nhân.

Bao gồm: thu thập, phân tích, tổng hợp, mã hóa, giải mã, chỉnh sửa, xóa, hủy, khử nhận dạng, cung cấp, công khai, chuyển giao dữ liệu cá nhân, lưu trữ, trích xuất, truy cập,



Thu thập



Phân tích



Tổng hợp



Mã hóa



Giải mã



Chỉnh sửa



Xóa



Hủy



Khử nhận dạng



Cung cấp



Công khai



Chuyển giao



Một mục đích xử lý dữ liệu cá nhân có thể bao gồm nhiều hoạt động tác động đến dữ liệu cá nhân



Các bên phải xử lý dữ liệu cá nhân đúng với mục đích đã thỏa thuận, không ngoài phạm vi, mục đích ban đầu.





03

CÁC KHÁI NIỆM CHUNG



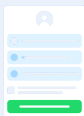
3. XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



Kết quả xử lý dữ liệu cá nhân có thể tạo ra dữ liệu cá nhân hoặc không phải dữ liệu cá nhân.



VÍ DỤ



Một form đăng ký thu thập các thông tin sau của khách hàng: họ tên, số điện thoại, email, địa chỉ,

Các thông tin này được công ty A lưu trữ, xử lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu của mình. **Công ty A có hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của khách hàng.**



Doanh nghiệp tổng hợp thông tin từ các CV ứng viên đạt, không đạt để tạo ra báo cáo thể hiện tỉ lệ ứng viên đạt, tỉ lệ ứng viên không đạt; không có dữ liệu cá nhân của ứng viên trong báo cáo. **Báo cáo không phải là dữ liệu cá nhân.**



Doanh nghiệp **ẩn danh dữ liệu cá nhân** (tách các dữ liệu xác định một con người cụ thể để lưu trữ và bảo mật riêng biệt) rồi chuyển giao cho bên xử lý. Trường hợp kết quả xử lý được sử dụng vào các mục đích gắn với chủ thể dữ liệu cá nhân cụ thể thì đây vẫn là dữ liệu cá nhân.





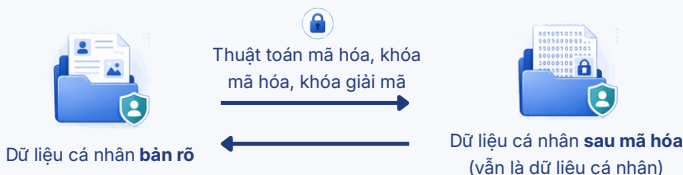
03

CÁC KHÁI NIỆM CHUNG



3. XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Mã hóa dữ liệu cá nhân và băm dữ liệu cá nhân



- Mã hóa dữ liệu cá nhân là việc chuyển đổi dữ liệu cá nhân sang dạng không nhận biết được dữ liệu cá nhân nếu không được giải mã.
- Thông thường, tổ chức phải giải mã trước khi xử lý dữ liệu cá nhân.



Dữ liệu cá nhân là bí mật nhà nước phải được mã hóa, giải mã

Cơ quan, tổ chức, cá nhân **quyết định việc mã hóa, giải mã dữ liệu cá nhân**



Dữ liệu cá nhân **bản rõ**



Thuật toán băm (*hash*)

**9FD513ED63CE3799EDDE
AF00375EBCD61819C71D**



Mã hóa và băm (hash) là hai kỹ thuật xử lý dữ liệu khác nhau, trong đó, mã hóa là quá trình hai chiều có mã hóa và giải mã, còn băm là quá trình một chiều, không thể đảo ngược/giải ngược. Kết quả của băm trong từng tình huống cụ thể có thể là dữ liệu cá nhân hoặc không phải là dữ liệu cá nhân





03

CÁC KHÁI NIỆM CHUNG



3. XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Khử nhận dạng dữ liệu cá nhân



Dữ liệu cá nhân

Phương pháp khử nhận
dạng dữ liệu cá nhân



Dữ liệu phi cá nhân

Khử nhận dạng dữ liệu cá nhân là quá trình thay đổi hoặc xóa thông tin để tạo ra dữ liệu mới không thể xác định hoặc không thể giúp xác định được một con người cụ thể

- **Khử nhận dạng dữ liệu cá nhân** được thực hiện bằng một hoặc nhiều kỹ thuật khác nhau
- **Băm (hash)** và **khử nhận dạng dữ liệu cá nhân** là 02 thuật ngữ khác nhau
- **Không được tái nhận dạng dữ liệu cá nhân** sau khi đã được khử nhận dạng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác





03

CÁC KHÁI NIỆM CHUNG



3. XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Ẩn danh dữ liệu cá nhân

Ẩn danh dữ liệu cá nhân là quá trình tách các dữ liệu xác định một con người cụ thể để lưu trữ và bảo mật riêng biệt, các dữ liệu cá nhân sau quá trình này được sử dụng để xử lý mà không thể xác định một con người cụ thể.

(Theo điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định 356/2025/NĐ-CP)



Dữ liệu cá nhân

Ẩn danh
dữ liệu cá nhân



Cơ sở dữ liệu A: dữ liệu xác định một con người cụ thể để lưu trữ và bảo mật riêng biệt

Cơ sở dữ liệu B: cần phải kết hợp với dữ liệu của A để xác định được người cụ thể. Dữ liệu tại B vẫn có mối liên hệ mật thiết với A thông qua nickname, ID, key... để so khớp lại cơ sở dữ liệu đầy đủ ban đầu.

Luật Việt Nam	EU GDPR
Khử nhận dạng dữ liệu cá nhân (Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân: Điều 2.1; Điều 2.11; ...)	anonymization (*)
Ẩn danh dữ liệu cá nhân (Nghị định 356: Điều 7.1; Điều 9.3.c; ...)	pseudonymization (*)

Tổ chức cần phân tích kỹ thuật ngữ của từng khu vực khác nhau trước khi thực hiện các nghĩa vụ tuân thủ về dữ liệu cá nhân





03

CÁC KHÁI NIỆM CHUNG

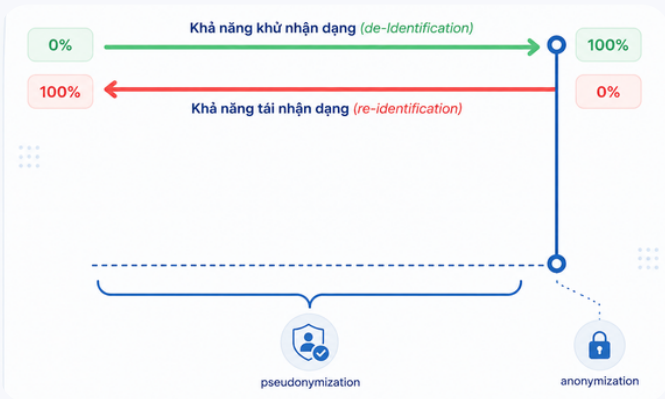


3.XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Khử nhận dạng dữ liệu cá nhân

Trên thế giới có nhiều thuật ngữ liên quan đến hoạt động khử nhận dạng, dưới đây là 3 thuật ngữ chính:

- Pseudonymization
- De-identification
- Anonymization



💡 Khử nhận dạng dữ liệu cá nhân tại Việt Nam tương đương **anonymization** tại GDPR

💡 Ẩn danh dữ liệu cá nhân tại Việt Nam tương đương **pseudonymization** tại GDPR





04

QUYỀN CỦA CHỦ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN



QUYỀN CHỦ THỂ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

06 danh mục quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân:



Được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân



Đồng ý hoặc không đồng ý, yêu cầu rút lại sự đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân



Xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân



Yêu cầu cung cấp, xóa, hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân; gửi yêu cầu phản đối xử lý dữ liệu cá nhân



Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật



Yêu cầu cá nhân, tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân





04

QUYỀN CỦA CHỦ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN



QUYỀN CHỦ THỂ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải lưu giữ minh chứng cho việc triển khai các quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân
- Thời hạn phản hồi và xử lý các yêu cầu của chủ thể dữ liệu cá nhân

STT	Loại yêu cầu của Chủ thể dữ liệu	Thời hạn phản hồi ban đầu (Áp dụng chung)	Thời hạn thực hiện trực tiếp (Tại Bên Kiểm soát / Bên Kiểm soát & Xử lý)	Thời hạn phối hợp xử lý (Yêu cầu Bên Xử lý / Bên thứ ba)	Khung thời gian gia hạn tối đa (Tối đa 01 lần, phải thông báo)
1	Rút lại sự đồng ý, Hạn chế xử lý, Phân đối xử lý dữ liệu cá nhân (Khoản 2 Điều 5)	02 ngày làm việc	15 ngày (Trừ trường hợp không cần sự đồng ý tại Điều 19 Luật)	20 ngày	Kéo dài thêm tối đa 15 ngày
2	Xem, Chỉnh sửa, Cung cấp dữ liệu cá nhân (Khoản 3 Điều 5)	02 ngày làm việc	10 ngày	15 ngày	Kéo dài thêm tối đa 10 ngày
3	Xóa dữ liệu cá nhân (Khoản 4 Điều 5)	02 ngày làm việc	20 ngày	30 ngày	Kéo dài thêm tối đa 20 ngày
4	Yêu cầu thực hiện các biện pháp, giải pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân (Khoản 5 Điều 5)	02 ngày làm việc	15 ngày (Áp dụng cho cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức liên quan)	Không quy định riêng	Kéo dài thêm tối đa 15 ngày





04

QUYỀN CỦA CHỦ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN



TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của bên kiểm soát dữ liệu cá nhân



Nêu rõ trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ **phải tuân thủ** của các bên trong **thỏa thuận, hợp đồng** có liên quan đến xử lý dữ liệu cá nhân theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan



Quyết định mục đích và phương tiện xử lý dữ liệu cá nhân **tại các văn bản, thỏa thuận** với chủ thể dữ liệu cá nhân, bảo đảm đúng nguyên tắc và nội dung theo quy định của Luật này



Thực hiện **biện pháp quản lý, kỹ thuật phù hợp** để bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật, **rà soát và cập nhật** các biện pháp này **khi cần thiết**



Thông báo hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định tại Điều 23 của Luật này



Lựa chọn bên xử lý dữ liệu cá nhân **phù hợp** để xử lý dữ liệu cá nhân





04

QUYỀN CỦA CHỦ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN



TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của bên kiểm soát dữ liệu cá nhân



Bảo đảm các quyền của chủ thể dữ liệu cá nhân theo quy định tại Điều 4 của Luật này



Chịu trách nhiệm trước chủ thể dữ liệu cá nhân về các thiệt hại do quá trình xử lý dữ liệu cá nhân gây ra



Ngăn chặn hoạt động thu thập dữ liệu cá nhân trái phép từ hệ thống, trang thiết bị, dịch vụ của mình



Phối hợp với Bộ Công an, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong bảo vệ dữ liệu cá nhân, cung cấp thông tin phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân



Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan





04

QUYỀN CỦA CHỦ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN



TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

2. Trách nhiệm của bên xử lý dữ liệu cá nhân



Chỉ được tiếp nhận dữ liệu cá nhân sau **khi có thỏa thuận, hợp đồng** về xử lý dữ liệu cá nhân với bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân



Xử lý dữ liệu cá nhân **theo đúng thỏa thuận, hợp đồng ký kết** với bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân



Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan



Chịu trách nhiệm trước bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân về thiệt hại do quá trình xử lý dữ liệu cá nhân gây ra





04

QUYỀN CỦA CHỦ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN



TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

2. Trách nhiệm của bên xử lý dữ liệu cá nhân



Ngăn chặn hoạt động thu thập dữ liệu cá nhân trái phép từ hệ thống, trang thiết bị, dịch vụ của mình



Phối hợp với Bộ Công an, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong bảo vệ dữ liệu cá nhân, cung cấp thông tin phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân



Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan

3. Trách nhiệm của Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân



Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân **có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định** tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.





05

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Doanh nghiệp thực hiện tối đa 02 bộ Hồ sơ đánh giá tác động



Hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân

Thể hiện toàn bộ hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của tổ chức, bao gồm trong nước và ở nước ngoài.



Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới

Thể hiện toàn bộ hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân mà có chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới



05

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Thông báo gửi hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân

Nộp hồ sơ



Nộp 01 bản chính hồ sơ đầy đủ về Bộ Công an qua:

- Cổng Dịch vụ công quốc gia
- Trực tiếp
- Qua dịch vụ bưu chính

Kèm Mẫu số 02a/02b tại Phụ lục Nghị định 356/2025/NĐ-CP.

Thời hạn 60 ngày

Kể từ ngày tiến hành xử lý dữ liệu cá nhân.

Tiếp nhận



Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tiếp nhận, phân loại hồ sơ. Chuyển Công an tỉnh, thành phố để xử lý theo địa bàn, quy mô, lĩnh vực.

Trà kết quả



Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và Công an tỉnh, thành phố đánh giá và trả kết quả đối với hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu.

Thời hạn 15 ngày



Đối với trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và đúng quy định, Cơ quan, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân trong thời hạn 30 ngày.





05

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

Thông báo gửi hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới

Nộp hồ sơ



Nộp 01 bản chính hồ sơ đầy đủ về Bộ Công an qua:

- Cổng Dịch vụ công quốc gia
- Trực tiếp
- Qua dịch vụ bưu chính

Kèm Mẫu số 01a/01b tại Phụ lục của Nghị định 356/2025/NĐ-CP.

Thời hạn 60 ngày

Kể từ ngày tiến hành chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới.

Tiếp nhận



Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tiếp nhận, phân loại hồ sơ. Chuyển Công an tỉnh, thành phố để xử lý theo địa bàn, quy mô, lĩnh vực.

Trà kết quả



Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và Công an tỉnh, thành phố đánh giá và trả kết quả đối với hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu.

Thời hạn 15 ngày



Đối với trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và đúng quy định, Cơ quan, tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới trong thời hạn 30 ngày.





05

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



CHECKLIST TUÂN THỦ VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

HẠNG MỤC I: QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC

Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
Quyết định bổ nhiệm về nhân sự/bộ phận bảo vệ dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Nhân sự đáp ứng năng lực về bảo vệ dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Chính sách về bảo vệ dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Chính sách lưu trữ, xóa, hủy dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Chính sách thực hiện các quyền chủ thể dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Biểu mẫu thực hiện các quyền chủ thể dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Thỏa thuận xử lý dữ liệu cá nhân	☐	☐	





05

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



CHECKLIST TUÂN THỦ VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

HẠNG MỤC II. KIỂM KÊ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
Phân loại, kiểm soát được dữ liệu cá nhân đang thu thập	☐	☐	
Kiểm soát được mục đích xử lý dữ liệu cá nhân có căn cứ	☐	☐	
Kiểm soát được luồng xử lý dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Xác định được vị trí lưu trữ, cung cấp, chuyển giao dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Quản lý được các bên liên quan theo vai trò	☐	☐	





05

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



CHECKLIST TUÂN THỦ VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

HẠNG MỤC III. XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
Có căn cứ hợp pháp cho từng hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Mình chứng cho căn cứ xử lý dữ liệu cá nhân: - Sự đồng ý - Các trường hợp không cần sự đồng ý	☐	☐	
Sự đồng ý tuân thủ về nội dung và phương thức theo quy định pháp luật	☐	☐	
Cơ chế giám sát khi chuyển giao dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Cơ chế giám sát khi chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới	☐	☐	





05

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



CHECKLIST TUÂN THỦ VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

HẠNG MỤC IV. QUYỀN CHỦ THỂ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
Quy trình tiếp nhận yêu cầu về các quyền chủ thể dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Quy trình nội bộ xử lý dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Quy trình phối hợp thực hiện các quyền chủ thể dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Mình chứng thực hiện các quyền chủ thể dữ liệu cá nhân	☐	☐	





05

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



CHECKLIST TUÂN THỦ VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

HẠNG MỤC V. AN NINH, AN TOÀN DỮ LIỆU

Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
Triển khai an ninh mạng theo tiêu chuẩn an ninh mạng	☐	☐	
Triển khai an ninh mạng theo tiêu chuẩn chuyên ngành	☐	☐	
Kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ	☐	☐	
Kế hoạch ứng phó sự cố và thông báo vi phạm dữ liệu cá nhân	☐	☐	





05

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



CHECKLIST TUÂN THỦ VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

HẠNG MỤC VI. HỒ SƠ TUÂN THỦ

Nội dung kiểm tra	Có	Không	Ghi chú
Triển khai lập Hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân, Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài	☐	☐	
Lưu trữ sẵn Hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân, Hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài	☐	☐	
Lập báo cáo đánh giá tuân thủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân định kỳ	☐	☐	
Lưu trữ sẵn Báo cáo đánh giá tuân thủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân	☐	☐	
Áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro trong hoạt động xử lý và có kế hoạch nâng cao tỷ lệ tuân thủ	☐	☐	





06

KỸ NĂNG BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



KỸ NĂNG BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

✓ Sử dụng các phần mềm diệt Virus



- **Microsoft Defender** tích hợp sẵn có khả năng bảo vệ hệ thống và ngăn ransomware. Với Mac, người dùng thường không cần cài thêm phần mềm diệt virus
- Người dùng cũng có thể lựa chọn các công cụ như **Kaspersky, BitDefender, ESET** hoặc các bản miễn phí như **Avast, AVG, Malwarebytes**

✓ Thường xuyên cập nhật các bản vá phần mềm thiết bị



- Cài đặt **cập nhật các bản vá một cách tự động**
- Nếu một phần mềm không hỗ trợ tính năng cập nhật tự động nhưng lại thông báo về một bản cập nhật mới, thì đầu tiên hãy **kiểm tra tính hợp pháp của thông báo** đó trước





06

KỸ NĂNG BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



KỸ NĂNG BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



Cẩn trọng với tệp đính kèm và kiểm tra các tệp tin không rõ nguồn gốc



- Virus có thể được ẩn trong các tệp tưởng như vô hại như Word, Excel, PDF, ZIP hoặc EXE. Vì vậy **không nên mở trực tiếp các file không rõ nguồn gốc** trên máy tính
- Thay vào đó có thể mở qua Google Docs hoặc trình duyệt để giảm rủi ro. Khi mở file Word/Excel, cần **chú ý các cảnh báo bảo mật** và không nhấp vào các nút kích hoạt nội dung đáng ngờ



Bảo vệ thiết bị Router



- Nên sử dụng tùy chọn bảo vệ WPA2, **đặt mật khẩu dài hoặc cụm mật khẩu mạnh** và **tắt WPS** để hạn chế truy cập trái phép
- Cần thường xuyên **cập nhật phần mềm cho router**, đồng thời **tạo “mạng khách” riêng** cho khách và các thiết bị thông minh nhằm tách biệt với mạng chính, có thể **giới hạn băng thông, lên lịch bật/tắt Wi-Fi**





06

KỸ NĂNG BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



KỸ NĂNG BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



Cẩn trọng với USB



- USB có thể là phương tiện phát tán virus khi bị cài mã độc để lừa người dùng cắm vào máy tính
- **Không nên sử dụng các USB không rõ nguồn gốc**, kể cả USB nhặt được hoặc được gửi tặng



Bảo vệ webcam và môi trường xung quanh



- **Nên che webcam** khi không sử dụng
- Chú ý môi trường xung quanh khi dùng máy tính ở nơi công cộng để tránh bị theo dõi hoặc lộ thông tin





06

KỸ NĂNG BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



KỸ NĂNG BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



Cài đặt lại máy tính định kỳ



- Khoảng **3 năm một lần**, nên **sao lưu dữ liệu quan trọng, xóa sạch ổ cứng** và cài đặt lại hệ điều hành để giúp máy hoạt động ổn định hơn
- Loại bỏ các **tệp tin dư thừa** hoặc **phần mềm có nguy cơ gây hại**



Chỉ cài đặt ứng dụng từ App Store hoặc Google Play



- **Tránh tải ứng dụng từ nguồn không chính thức** vì phần mềm độc hại thường ẩn trong các ứng dụng miễn phí hoặc bản lậu của ứng dụng, trò chơi
- **Cân nhắc trước khi cài đặt**, kiểm tra nguồn gốc ứng dụng và xem xét các quyền truy cập mà ứng dụng yêu cầu





06

KỸ NĂNG BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



KỸ NĂNG BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Tắt Wi-Fi và Bluetooth khi không sử dụng



- Wi-Fi và Bluetooth có thể bị lợi dụng để theo dõi hoặc thu thập thông tin thông qua các ứng dụng bên thứ ba
- Khi không cần thiết, nên **tắt các kết nối** này và thường xuyên xóa các mạng Wi-Fi đã lưu, **tắt tính năng tự động kết nối**

Cần trọng khi sử dụng thiết bị thông minh



- Các thiết bị có kết nối Internet như tủ lạnh, camera giám sát, thiết bị gia đình thông minh có thể trở thành điểm yếu để tin tặc xâm nhập vào mạng và kiểm soát thiết bị
- Chỉ nên **sử dụng thiết bị thông minh khi thực sự cần thiết**, ưu tiên các sản phẩm từ thương hiệu uy tín và có tính năng bảo mật tốt





07

CÂU HỎI THƯỜNG GẶP



Chủ đề “Dữ liệu cá nhân”

01 Dữ liệu ẩn danh có thuộc loại dữ liệu cần bảo vệ theo Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân?

➔ Có, dữ liệu cá nhân sau khi ẩn danh (Pseudonymization) vẫn cần được bảo vệ theo Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/NĐ-CP và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP

02 Công khai dữ liệu cá nhân có cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân không? Lưu ý gì khi công khai dữ liệu cá nhân?

➔ Việc công khai vẫn cần xin sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân, trừ các trường hợp không cần sự đồng ý theo Điều 19 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Khi công khai cần lưu ý: mục đích, phạm vi, loại dữ liệu cá nhân, đảm bảo không xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể dữ liệu cá nhân.

03 Tại sao cần phân loại dữ liệu cá nhân thành dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm?

➔ Đối với dữ liệu cá nhân nhạy cảm, thiết lập quy định phân quyền giới hạn truy cập, quy trình xử lý và các biện pháp bảo mật.

04 Kỹ thuật masking có phải là khử nhận dạng dữ liệu cá nhân?

➔ Masking (che, ẩn bớt dữ liệu) không đồng nghĩa là khử nhận dạng dữ liệu cá nhân, tuy nhiên trong một số trường hợp masking là phương pháp giúp khử nhận dạng dữ liệu cá nhân. Tổ chức cần xem xét kết quả có xác định hoặc giúp xác định con người cụ thể hay không.





07

CÂU HỎI THƯỜNG GẶP



Chủ đề “Xử lý dữ liệu cá nhân”

01 Khi xử lý dữ liệu cá nhân nhạy cảm là **dữ liệu vị trí** cần lưu ý gì?

➡ Nền tảng ứng dụng di động sử dụng dữ liệu vị trí cá nhân phải thông báo cho người sử dụng được biết và cung cấp cho người sử dụng các tùy chọn theo dõi vị trí cá nhân.

02 Phân biệt giữa hoạt động **cung cấp** dữ liệu cá nhân và **chuyển giao** dữ liệu cá nhân như thế nào trong trường hợp đều có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân?

➡ Bên A cung cấp dữ liệu cá nhân của chủ thể cho bên B với mục đích để chủ thể không cần phải cung cấp lại dữ liệu cá nhân (Ví dụ: khi hai ứng dụng chia sẻ dữ liệu cá nhân để chủ thể đăng nhập)

Bên A là bên kiểm soát dữ liệu cá nhân, chuyển giao dữ liệu cá nhân cho bên B là bên xử lý dữ liệu cá nhân cho mục đích liên quan đến nhau trong cùng luồng xử lý dữ liệu cá nhân (Ví dụ: hoạt động chuyển giao dữ liệu cá nhân có thu phí giữa ngân hàng và doanh nghiệp chấm điểm tín dụng khi khách hàng có nhu cầu vay)

03 Trường hợp công ty B có các hệ thống cho phép phân loại dữ liệu theo nhóm khách hàng theo độ tuổi, khu vực sống, đại lý mua xe. Công ty B có được coi là đang có hoạt động **phân tích hành vi, dự đoán xu hướng hoặc phân loại người dùng**?

➡ Không, đây là hoạt động tổng hợp dữ liệu cá nhân.





07

CÂU HỎI THƯỜNG GẶP



Chủ đề “Quyền chủ thể dữ liệu cá nhân”

01

Có phải mọi dữ liệu cá nhân đã được công khai đều có thể xử lý mà **không cần sự đồng ý**?



Không phải mọi trường hợp đều có thể xử lý dữ liệu cá nhân sau khi được công khai mà không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân vì phụ thuộc vào mục đích sử dụng các dữ liệu cá nhân đó.

02

Có phải bất cứ **yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân** nào của chủ thể doanh nghiệp cũng cần phải thực hiện?



Không, doanh nghiệp cần xây dựng chính sách lưu trữ, xóa, hủy trong đó cụ thể các trường hợp không xóa dữ liệu cá nhân và căn cứ thực hiện. Chủ thể có nghĩa vụ không lạm dụng quyền yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân cho các mục đích gian lận, vi phạm.

03

Phải làm thế nào khi có quá nhiều mục đích xử lý dữ liệu cá nhân mà cần xin sự đồng ý của chủ thể dữ liệu cá nhân với **từng mục đích** để đáp ứng quy định về xin sự đồng ý?



Khi xin sự đồng ý, tổ chức cần đảm bảo thể hiện các mục đích rõ ràng, cụ thể và cho phép chủ thể tự nguyện đồng ý hay không đồng ý với từng mục đích. Các thiết kế mặc định đồng ý hay chỉ một nút tích đồng ý để đi tiếp là không đáp ứng quy định. Khi có quá nhiều mục đích, tổ chức cần phân nhóm mục đích **cơ bản, tối thiểu, cần thiết** và nhóm mục đích **bổ sung, phái sinh** để chủ thể có quyền không đồng ý với các mục đích bổ sung.





07

CÂU HỎI THƯỜNG GẶP



Chủ đề “Chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới”

01 Sử dụng **dịch vụ điện toán đám mây** (cloud) có phải là chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới?

➔ Không phải tất cả các dịch vụ cloud đều chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới, ví dụ trường hợp nhà cung cấp dịch vụ cloud triển khai hạ tầng dịch vụ tại Việt Nam

02 Công ty con của Việt Nam **gửi dữ liệu cá nhân cho tập đoàn mẹ ở nước ngoài** có phải là chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới?

➔ Đúng, trường hợp này công ty con là bên chuyển, tập đoàn mẹ là bên nhận dữ liệu cá nhân ở nước ngoài.

03 Có phải tất cả các trường hợp chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới đều phải làm **hồ sơ đánh giá tác động**?

➔ Không phải tất cả, một số trường hợp được miễn trừ theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và khoản 3 Điều 17 Nghị định số 356/2025/NĐ-CP.

04 Có bắt buộc phải ký **thỏa thuận xử lý dữ liệu cá nhân** với đối tác nhận dữ liệu cá nhân khi chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới?

➔ Có, thỏa thuận xử lý dữ liệu cá nhân là cơ chế thực hiện việc chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới hợp pháp với mục đích ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân khi chuyển xuyên biên giới.





07

CÂU HỎI THƯỜNG GẶP



Chủ đề “Thủ tục hành chính về bảo vệ dữ liệu cá nhân”

01 Mục đích, ý nghĩa của hoạt động **đánh giá tác động** và hồ sơ đánh giá tác động trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cá nhân?



Đánh giá tác động là hoạt động nhằm xác định rủi ro, mức độ ảnh hưởng khi tiến hành xử lý dữ liệu cá nhân. Từ đó, đề ra các biện pháp, giải pháp nhằm kiểm soát rủi ro và nâng cao tuân thủ. Hồ sơ đánh giá tác động thể hiện những nội dung quan trọng nhất tổ chức cần thực hiện để tuân thủ trong lĩnh vực này.

02 Hồ sơ đánh giá tác động **“Đạt”** có đồng nghĩa với doanh nghiệp tránh được toàn bộ **rủi ro vi phạm** hay không?



Không. Hồ sơ đánh giá tác động là một trong nghĩa vụ pháp lý và là công cụ kiểm soát rủi ro trong hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân.

03 Có phải tất cả các trường hợp **chuyển dữ liệu cá nhân xuyên biên giới** đều phải làm hồ sơ đánh giá tác động?



Không phải tất cả. Nếu tổ chức xem xét rủi ro thấp và nằm trong các trường hợp không cần làm đánh giá tác động hoặc mô hình tổ chức đáp ứng điều kiện loại trừ.





CỤC AN NINH MẠNG VÀ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM
SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO – BỘ CÔNG AN

CẨM NANG
**LUẬT BẢO VỆ
DỮ LIỆU CÁ NHÂN**



BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân



QUYỀN CỦA CHỦ THỂ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Được tôn trọng và bảo đảm



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

Nền tảng cho phát triển bền vững



AN TOÀN – MINH BẠCH – TIN CẬY

Xây dựng môi trường số an toàn



QUÉT MÃ QR

Để đọc toàn văn
Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân
số 91/2025/QH15



QUÉT MÃ QR

Để đọc Nghị định hướng dẫn
Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân
số 356/2025/NĐ-CP